ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 218 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 12 năm 2010*

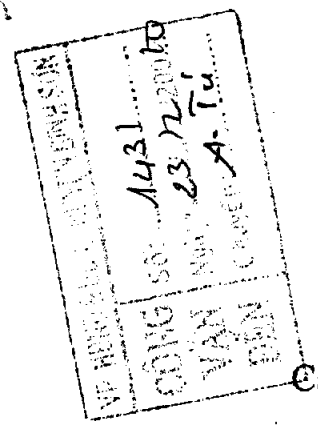

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 242-TB/TW ngày15/4/2009 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1398/TTGDĐT-VP ngày 07/10/2010 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Công an tỉnh, BCHQS tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể;
- VPUB: PVP(VX), P.KHTH, CBTH;
- Lưu: VT, P.VHXH.Vy456.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

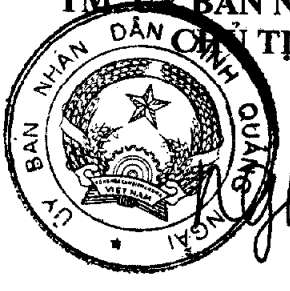

Nguyễn Xuân Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN

Số: **1302**/SY-UBND

***Nơi nhận*:**
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Hội đoàn thể huyện;
- Phòng TC-KH, TN&MT, Nội vụ, LĐ-TB&XH, GD&ĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VPUB: C,PVP, CVVX;
- Lưu VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2010

TL.CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Đình Chí

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI
thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 218 / QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Ngày 15/4/2009, Bộ Chính trị có Thông báo Kết luận số 242-TB/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020;

Để tiếp tục thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 2, Khóa VIII và triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 242-TB/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chủ yếu sau như sau.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SAU 14 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 2 (KHÓA VIII) VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 24/12/1996 của Ban chấp hành Trung ương (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công tác giáo dục và đào tạo của tỉnh đã có bước phát triển tích cực, từng bước đáp ứng được nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp học trong tỉnh được đầu tư xây dựng từ nhiều nguồn vốn khác nhau theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chất lượng dạy học không ngừng được nâng cao, cùng với việc bảo đảm chất lượng đại trà, công tác đào tạo học sinh giỏi chuyên sâu luôn được quan tâm đúng mức. Tỷ lệ học sinh giỏi quốc gia, học sinh tham gia dự thi, trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng so với các năm học trước. Các loại hình trường, lớp được đa dạng hóa; nhiều phương thức đào tạo được thực hiện đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn. Công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo được chú trọng. Con em đồng bào dân tộc thiểu số, con em các gia đình nghèo, khó khăn luôn được quan tâm, hỗ trợ nhằm tạo điều kiện tốt để các em an tâm đến trường. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được triển khai và đạt kết quả, được công nhận hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở thời điểm tháng 12 năm 2008. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu giáo dục đặt ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giáo dục và đào tạo trong tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế và nhiều khó khăn, thách

thức như: Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch; việc gắn kết 3 môi trường giáo dục chưa thực sự đồng bộ, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; chất lượng giáo dục đại trà chưa thực sự ổn định, thiếu bền vững; tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu vẫn còn cao, nhất là đối với các trường ngoài công lập và các huyện miền núi; việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy chưa mạnh mẽ, chưa tạo được những chuyển biến quan trọng, có tác dụng đến nâng cao chất lượng dạy và học; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn, nhất là đối với học sinh học yếu, kém; công tác hướng nghiệp nghề cho học sinh còn nhiều hạn chế.

PHẦN THỨ HAI
TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 2 (KHÓA VIII), PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2020

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phấn đấu đến năm 2020, giáo dục- đào tạo đáp ứng và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Để giáo dục- đào tạo Quảng Ngãi góp phần cùng cả nước có một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế, UBND tỉnh xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. Tiếp tục đổi mới chương trình, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục.

1. Giáo dục mầm non.

Thực hiện chương trình phổ cập mẫu giáo 5 tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; chuyển đổi trường bán công theo đúng quy định. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống các trường mầm non, đặc biệt tại địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện khác để đến năm 2015 có 25%, 2020 có 40% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2. Giáo dục phổ thông.

Coi trọng cả ba mặt giáo dục: Dạy làm người, dạy chữ, dạy nghề. Tăng cường giáo dục toàn diện, chú trọng đúng mức giáo dục nhân cách, lý tưởng, kỹ năng sống cho học sinh. Củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục các cấp học. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục – đào tạo, khuyến khích và tạo điều kiện thành lập mới các trường ngoài công lập ở các huyện đồng bằng và thành phố Quảng Ngãi. Chuyển các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập theo đúng các quy định hiện hành. Khuyến khích mở các trường chất lượng cao ngoài công lập đối với vùng kinh tế phát triển. Tích cực thực hiện việc dạy 2 buổi/ngày ở các trường đã có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2015 có 65% trường tiểu học, 55% trường trung học cơ sở, 40% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2020, có từ 80% trường tiểu học, 70% trường trung học cơ sở, 60% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện các giải pháp giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học; triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi đối với học sinh thuộc diện chính sách, vùng miền núi, hải đảo, trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Giáo dục thường xuyên.

Củng cố để kết quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục 9 năm một cách bền vững. Đẩy mạnh các loại hình học tập để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Giữ vững và nâng cao kết quả xoá mù chữ và phổ cập tiểu học cho người lao động đến 35 tuổi, thực hiện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Củng cố các trung tâm giáo dục thường xuyên hiện có; đầu tư, thành lập mới trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp ở các huyện chưa có.

4. Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh việc thực hiện giáo dục nghề nghiệp để tăng mạnh tỷ lệ lao động qua đào tạo. Vào năm 2020, tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo qua hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 60%.

Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền để đảm bảo phân luồng sau trung học cơ sở, đến năm 2020 có 30% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, 30% số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Giáo dục đại học.

Nâng tỷ lệ sinh viên trên một vạn dân lên 450. Tuyên truyền để thực hiện mở rộng quy mô giáo dục đại học ngoài công lập.

6. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục.

Triển khai thực hiện tốt việc giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng hiện đại của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội, nhân văn; khuyến khích việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên ở các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học. Phát huy có hiệu quả các thiết bị giáo dục đã được cung ứng. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học.

II. Coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

1. Thực hiện giảng dạy tích hợp tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong trường học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gắn kết việc thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", cuộc vận động "Hai không" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

2. Thực hiện chế độ chính sách miễn, giảm học phí đối với học sinh vùng dân tộc và các xã đặc biệt khó khăn, huy động mọi nguồn lực giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục được đến trường.

3. Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công

nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên.

III. Thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGD ĐT ngày 07/5/2009 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường vai trò của các tổ chức Đảng, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp trong việc giám sát và kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT.

IV. Chuẩn hoá quản lý chất lượng giáo dục.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm định đánh giá chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao chất lượng thanh tra thi cũng như hoạt động dạy và học tại các đơn vị giáo dục.

V. Mở rộng quy mô giáo dục hợp lý, thực hiện phổ cập giáo dục

Phấn đấu đến năm 2015 đạt được các chỉ tiêu:

- Giáo dục mầm non: 100% xã, phường có trường mầm non; trên 95% trẻ 5 tuổi học mẫu giáo 2 buổi/ngày để chuẩn bị vào lớp 1.

- Giáo dục phổ thông: Tiếp tục giữ chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi- phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đến năm 2015 tất cả các xã trên địa bàn tỉnh đều được công nhận hoàn thành phổ cập 9 năm đúng độ tuổi. Tăng cường đầu tư để hiện đại hoá trường trung học phổ thông chuyên; khuyến khích thành lập các trường chất lượng cao ngoài công lập.

- Giáo dục thường xuyên: Tiếp tục đầu tư Trung tâm GDTX - Hướng nghiệp tỉnh; triển khai việc xây dựng đề án để thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên- hướng nghiệp tại Lý Sơn và Tây Trà; 85% xã, phường có trung tâm học tập cộng đồng.

- Giáo dục đại học: Quy mô đạt 200 sinh viên trên 1 vạn dân.

VI. Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp và nâng cao vai trò của toàn xã hội trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, tiến hành đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

Củng cố, kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm phục vụ giảng dạy. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy, học cũng như quản lý giáo dục.

Thực hiện kịp thời, đồng bộ những vấn đề có liên quan đến công tác giáo dục- đào tạo theo chỉ đạo của Chính phủ, của các bộ, ngành Trung ương.

Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường công tác phát triển đảng viên; xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong hệ thống các cơ sở giáo dục và đào tạo.

VII. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu và tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục 2002-2010 tại Quyết định số 119/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 6 năm 2003 của UBND tỉnh cũng như bước đầu đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 2263/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2015. Xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển giáo dục 2011-2020, tầm nhìn đến 2025.

Tiếp tục tổ chức, thực hiện chỉ thị 40-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng kế hoạch, công khai dự báo kế hoạch phát triển giáo dục và nhu cầu tuyển dụng giáo viên đến năm 2020. Xây dựng, ban hành Đề án luân chuyển giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Triển khai thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên,chuẩn hiệu trưởng theo đúng quy định.

VIII.Tăng cường, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo công bằng trong giáo dục.

Triển khai và thực hiện kịp thời các Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục- đào tạo gắn với tiêu chí hiệu quả. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước và huy động mọi nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 và các đề án khác đã được các cấp phê duyệt. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện xã hội hoá giáo dục. Đồng thời xây dựng cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ mọi nguồn đầu tư của xã hội cho giáo dục.

Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục. Tập trung đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước giảm sự chênh lệch về phát triển giáo dục giữa các vùng, miền.

PHẦN THỨ BA
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng các Đề án, kế hoạch chi tiết để triển khai, thực hiện Chương trình này.

Đôn đốc, theo dõi và định kỳ 3 tháng phải báo cáo kết quả về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng các trường, lớp học trên địa bàn tỉnh theo hướng đạt chuẩn, nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Tham mưu UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các hoạt động giáo dục.

Phối hợp cùng Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát thực trạng về cơ sở vật chất giáo dục, qua đó đề xuất UBND tỉnh bổ sung kinh phí, thiết bị cho các trường học nhằm tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố rà soát, quy hoạch lại quỹ đất để xây dựng trường học theo Quy hoạch hệ thống trường, lớp học được UBND tỉnh phê duyệt (trong đó có quỹ đất dùng để kêu gọi đầu tư theo phương thức xã hội hóa lĩnh vực giáo dục) theo hướng chuẩn quốc gia.

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Tham mưu, chỉ đạo thực hiện chính sách, bố trí đủ biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các cơ sở giáo dục công lập.

Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, uy tín, kinh nghiệm về tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các đơn vị giáo dục trong tỉnh.

6. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng quy hoạch mạng lưới trường đào tạo nghề để thực hiện phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông, đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực qua đào tạo phục vụ phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương.

7. UBND các huyện, thành phố:

Chỉ đạo các phòng chức năng, các đơn vị giáo dục triển khai xây dựng các đề án, kế hoạch để tổ chức thực hiện trên đại bàn.

Có kế hoạch đầu tư xây dựng để đảm bảo cơ sở vật chất, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành; bổ sung đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ngày càng tốt hơn phục vụ cho công tác giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Thực hiện tốt việc quy hoạch quỹ đất cho phát triển giáo dục.

8. Đề nghị Uỷ ban MTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan của tỉnh để triển khai thực hiện đạt kết quả Chương trình hành động này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
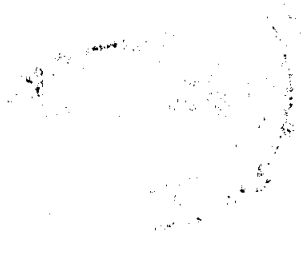
Nguyễn Xuân Huế